

Luật sư **Lê Quang K1** - Văn phòng Luật sư Quang K1, thuộc Đoàn Luật sư tỉnh Bình Định (bào chữa cho bị cáo theo luật định), có mặt tại phiên tòa.

+ *Bị hại:* Ủy ban nhân dân tỉnh Bình Định.

Người đại diện theo ủy quyền của người bị hại: Ông **Trần Kim D** - Chi cục phó Chi Cục Thủy sản Bình Định, thuộc Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn tỉnh Bình Định (Giấy ủy quyền số 10/GUQ-UBND ngày 17-5-2019), vắng mặt.

+ *Những người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:*

Vụ án có 51 người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan và 39 người làm chứng nhưng Tòa án không triệu tập tham gia phiên tòa.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Năm 2010, Thủ tướng Chính phủ ban hành Quyết định số 48/2010/QĐ-TTg về chính sách khuyến khích, hỗ trợ khai thác hải sản và dịch vụ hải sản trên các vùng biển xa; theo đó, các chủ tàu cá đăng ký hoạt động khai thác hải sản trên các vùng biển xa mỗi năm được nhà nước hỗ trợ tiền chi phí nhiên liệu tối đa 04 chuyến biển, mỗi chuyến biển được hỗ trợ từ 22.000.000 đồng đến 100.000.000 đồng, tùy theo công suất tàu cá. Điều kiện để được hỗ trợ là: Tàu cá phải đăng ký khai thác hải sản trên vùng biển xa, mỗi chuyến biển tàu cá có hoạt động trên vùng biển xa ít nhất 15 ngày, phải có giấy xác nhận đánh bắt cá trên vùng biển xa của Bộ đội Hải quân, nhà giàn ĐK-UBND xã đảo thuộc quần đảo Trường Sa (gọi tắt là Giấy phụ lục 4a) hoặc nhắn tin máy định vị tâm xa (gọi tắt là máy HF) và phải làm hồ sơ xin hỗ trợ theo quy định. Kinh phí hỗ trợ được sử dụng từ nguồn ngân sách Nhà nước.

Để được hỗ trợ chi phí nhiên liệu cho tàu cá khai thác hải sản vùng biển xa, ngư dân phải nộp hồ sơ xin hỗ trợ cho Chi cục Thủy sản để thẩm định, trình Ủy ban nhân dân tỉnh phê duyệt và chi tiền hỗ trợ. Hồ sơ xin hỗ trợ chi phí nhiên liệu gồm: Đơn xin hỗ trợ chi phí nhiên liệu cho tàu cá khai thác hải sản xa bờ; Giấy phép khai thác hải sản; Giấy xác nhận tàu cá có khai thác hải sản trên vùng biển xa của Chỉ huy các đảo xa hoặc xác nhận vị trí tàu cá hoạt động vùng biển xa (theo mẫu Giấy phụ lục 4a hoặc 4b do Chi cục Thủy sản cấp); Xác nhận tàu cá xuất, nhập bến của Đồn, Trạm Biên phòng Cảng vào Giấy phụ lục 4a hoặc sổ Danh bạ thuyền viên; Nhật ký khai thác hải sản trong chuyến biển; Giấy chứng nhận an toàn kỹ thuật tàu cá.

Lợi dụng chính sách nêu trên, từ năm 2013 đến năm 2016, Lê Văn V thông qua mối quan hệ quen biết với Nguyễn Văn L, Trịnh Thế H (là cán bộ Hải quân Vùng 4, thuộc thành phố C, tỉnh Khánh Hòa) và Nguyễn Hữu B (là Trạm trưởng Biên phòng cầu Bồng, Hòn Rớ, thuộc thành phố Nha Trang, tỉnh Khánh Hòa) để nhờ ký không giấy xác nhận đảo (phụ lục 4a). Lê Văn V thỏa thuận với Trịnh Thế H, Nguyễn Văn L từ 8.000.000 đồng đến 31.000.000 đồng/01 hồ sơ; còn đối với Nguyễn Hữu B 2.500.000 đồng/01 hồ sơ để ký xuất nhập bến. Sau khi thống nhất, Nguyễn Văn

L, Trịnh Thế H đã giúp Lê Văn V ký không nhiều giấy xác nhận đảo (phụ lục 4a); Nguyễn Hữu B ký giúp xuất nhập bến. Sau khi ký xong các giấy tờ tàu cá, Lê Văn V nhờ Lê Văn R (cháu ruột V) viết giúp Sổ nhật ký khai thác. Lê Văn V đã chi trả tiền cho Trịnh Thế H 259.000.000 đồng; trả cho Nguyễn Văn L qua 03 số tài khoản của L và Nguyễn Thị Kim O (con L), Ngô Thị S (vợ L), với tổng số tiền là 536.000.000 đồng; trả cho Nguyễn Hữu B 121.300.000 đồng.

Như vậy, từ năm 2013 đến 2016, Lê Văn V đã nhận giấy tờ tàu cá của 44 chủ tàu cá để gửi đi ký giấy xác nhận đảo và ký xuất nhập bến làm giả 390 hồ sơ, chiếm đoạt của Nhà nước 19.550.000.000 đồng/340 hồ sơ.

Đối với Trần Thiện K:

Trần Thiện K là chủ sở hữu Tàu cá BÐ94655TS. Từ năm 2013 đến năm 2015, Trần Thiện K đã thông qua Lê Văn V làm giả 09 hồ sơ bằng hình thức ký giấy xác nhận đảo; chiếm đoạt của Nhà nước 675.000.000 đồng/09 hồ sơ. Ngoài ra, năm 2016, K còn thông qua Đặng Hoàng T1 làm giả 01 hồ sơ nhưng chưa nhận được tiền. Như vậy, từ năm 2013 đến 2016, Trần Thiện K đã làm giả 10 hồ sơ, được nhận tiền 09 hồ sơ, với số tiền 675.000.000 đồng. K đã khắc phục 190.000.000 đồng; còn 485.000.000 đồng chưa khắc phục.

Để làm hồ sơ hỗ trợ, Lê Văn V đến nhà Trần Thiện K đặt vấn đề làm hồ sơ giả để được Nhà nước hỗ trợ nhiên liệu, thì được K đồng ý và hai bên thỏa thuận ăn chia tỷ lệ 1/3 số tiền được Nhà nước hỗ trợ trên 01 hồ sơ. V yêu cầu K đến Chi cục Thủy sản để xin giấy xác nhận đảo (Phụ lục 4a) và đưa các giấy tờ tàu cá như: Giấy xác nhận đảo cùng sổ danh bạ thuyền viên gốc, giấy phép khai thác thủy sản, giấy đăng kiểm của tàu cá cho V để làm hồ sơ. Sau khi V giúp ký không xác nhận tàu cá có hoạt động vùng biển xa theo Giấy phụ lục 4a và ký không xuất nhập bến thì V giao lại cho K để viết nội dung và ký tên vào đơn đề nghị hỗ trợ chi phí nhiên liệu, ký tên vào sổ nhật ký khai thác, photocopy công chứng: Giấy phép khai thác thủy sản, Giấy đăng kiểm, Giấy chứng nhận an toàn kỹ thuật, Sổ nhật ký khai thác, Sổ danh bạ thuyền viên của tàu cá và đi nộp hồ sơ tại Trạm Thủy sản huyện P. Trần Thiện K khai nhận là đã chi trả tiền công cho Lê Văn V 225.000.000 đồng/09 hồ sơ, nhưng V chỉ khai nhận làm 07 hồ sơ cho K và được K chi trả 175.000.000 đồng/07 hồ sơ. Sau đó, V đã chi trả cho lực lượng Hải quân, Biên phòng 161.000.000 đồng và V chiếm đoạt 14.000.000 đồng.

Đến năm 2016, Trần Thiện K thông qua Đặng Hoàng T1 làm giả 01 hồ sơ và cũng đưa giấy tờ tàu cá cho T1 để T1 gửi cho Ngô Thị H1 ký giấy xác nhận đảo, sau đó đưa lại cho K viết nội dung và ký tên vào đơn đề nghị hỗ trợ, photocopy công chứng rồi đi nộp tại Trạm Thủy sản huyện P để được nhận tiền. Gia đình Trần Thiện K chưa trả tiền công làm hồ sơ cho Đặng Hoàng T1.

Tại Bản án hình sự sơ thẩm số 40/2019/HSST ngày 05-7-2019, Tòa án nhân dân tỉnh Bình Định:

Áp dụng điểm a khoản 4 Điều 174; các điểm b, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51; điểm g khoản 1 Điều 52; khoản 1 Điều 54 của Bộ luật Hình sự.

- Xử phạt: **Trần Thiện K 07 (bảy) năm tù về tội** “Lừa đảo chiếm đoạt tài sản”. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt đi thi hành án.

Căn cứ Điều 48 của Bộ luật Hình sự, buộc vợ chồng Trần Thiện K có nghĩa vụ hoàn trả lại cho Ủy ban nhân dân tỉnh Bình Định số tiền đã chiếm đoạt là 675.000.000 đồng (đã nộp 190.000.000 đồng; còn phải nộp 485.000.000 đồng).

Ngoài ra, bản án sơ thẩm còn quyết định về tội danh và hình phạt đối với Lê Văn V; quyết định trách nhiệm bồi thường thiệt hại; tịch thu nộp ngân sách nhà nước số tiền thu lợi bất chính; quyết định án phí hình sự, án phí dân sự và thông báo quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

- Ngày 17-7-2019, Trần Thiện K kháng cáo xin giảm hình phạt và được hưởng án treo.

Tại phiên tòa, đại diện viện kiểm sát nhân dân cấp cao tại Đà Nẵng đề nghị Hội đồng xét xử phúc thẩm căn cứ: điểm a khoản 1 Điều 355 và Điều 356 của Bộ luật Tố tụng hình sự: Không chấp nhận kháng cáo của Trần Thiện K; giữ nguyên quyết định về trách nhiệm hình sự đối với Trần Thiện K.

Người bào chữa cho bị cáo và bị cáo Trần Thiện K thống nhất với bản án sơ thẩm về tội danh. Tuy nhiên, cho rằng bị cáo có nhiều tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự như: thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; tự nguyện bồi thường thiệt hại; gia đình có công với cách mạng, nên đề nghị Hội đồng xét xử phúc thẩm giảm hình phạt và cho bị cáo được hưởng án treo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1]. Lợi dụng chính sách khuyến khích, hỗ trợ khai thác, nuôi trồng hải sản và dịch vụ khai thác hải sản trên các vùng biển xa theo Quyết định số 48/2010/QĐ-TTg ngày 13-7-2010 của Thủ tướng Chính phủ, 44 chủ tàu cá trên địa bàn huyện P và huyện H2, tỉnh Bình Định, trong đó có Trần Thiện K thực tế khai thác hải sản vùng biển gần bờ hoặc khai thác hải sản vùng biển không được Nhà nước hỗ trợ chi phí nhiên liệu theo Quyết định số 48/2010/QĐ-TTg nêu trên hoặc không đi khai thác hải sản, nhưng đã nhờ Lê Văn V làm giả 10 hồ sơ tàu cá có khai thác hải sản vùng biển xa để chiếm đoạt của nhà nước số tiền 675.000.000 đồng.

Với hành vi phạm tội như nêu trên, Tòa án nhân dân tỉnh Bình Định xử phạt Trần Thiện K 07 (bảy) năm tù về tội “Lừa đảo chiếm đoạt tài sản”. Bị cáo thống nhất về tội danh, nhưng cho rằng hình phạt áp dụng là nặng, nên kháng cáo xin giảm hình phạt và xin hưởng án treo.

[2]. Xét kháng cáo của bị cáo, Hội đồng xét xử phúc thẩm thấy rằng:

Trần Thiện K biết rõ hành vi làm khống hồ sơ cho các chủ tàu cá để đề nghị Ủy ban nhân dân tỉnh Bình Định duyệt chi tiền hỗ trợ chi phí nhiên liệu cho các tàu cá khai thác hải sản ở vùng biển xa là vi phạm pháp luật, nhưng vì hám lợi nên từ năm 2013 đến năm 2016, K đã thông qua Lê Văn V làm giả 10 hồ sơ, chiếm đoạt của nhà nước 675.000.000 đồng.

Hành vi phạm tội Trần Thiện K là nguy hiểm cho xã hội; hành vi này không những xâm phạm đến hoạt động quản lý ngân sách và tài sản của Nhà nước, mà

còn ảnh hưởng đến chính sách bảo vệ biên giới biển đảo và chính sách khuyến khích, hỗ trợ khai thác, nuôi trồng hải sản và dịch vụ khai thác hải sản trên các vùng biển xa của Chính phủ, nên cần xử phạt bị cáo một hình phạt nghiêm khắc. Tuy nhiên, do bị cáo có nhiều tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự như: thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; tự nguyện bồi thường thiệt hại; gia đình có công với cách mạng, do đó Tòa án cấp sơ thẩm xử phạt bị cáo 07 (bảy) năm tù (dưới mức thấp nhất của khung hình phạt 05 năm tù) là đã đã xem xét, chiếu cố cho bị cáo. Mặc dù, tại phiên tòa phúc thẩm, bị cáo cung cấp biên lai nộp số tiền 485.000.000 đồng còn lại để khắc phục hậu quả, nhưng với hành vi phạm tội thuộc trường hợp đặc biệt nghiêm trọng như đã nêu trên, cần phải cách ly bị cáo ra xã hội một thời gian dài, có như vậy mới đủ tác dụng để cải tạo, giáo dục đối với bị cáo, cũng như ngăn chặn và phòng ngừa chung đối với loại tội phạm này.

Như vậy, kháng cáo của bị cáo đã được Hội đồng xét xử phúc thẩm xem xét, nhưng không có cơ sở để chấp nhận.

[3]. Kiến nghị:

Lợi dụng chính sách khuyến khích, hỗ trợ khai thác hải sản và dịch vụ hải sản trên các vùng biển xa (theo Quyết định số 48/2010/QĐ-TTg của Thủ tướng Chính phủ), thông qua Nguyễn Văn L, Trịnh Thế H (là cán bộ Hải quân Vùng 4, thuộc thành phố C, tỉnh Khánh Hòa) và Nguyễn Hữu B (là Trạm trưởng Biên phòng cầu Bồng, Hòn Rớ, thuộc thành phố Nha Trang, tỉnh Khánh Hòa), từ năm 2013 đến năm 2016, Lê Văn V nhờ các đối tượng này ký khống giấy xác nhận đảo (Phụ lục 4a) cho tàu cá của 44 chủ tàu cá để gửi đi ký giấy xác nhận đảo và ký xuất nhập bến làm giả 249 hồ sơ, chiếm đoạt của Nhà nước 12.845.000.000 đồng. Như vậy, trong vụ án này, Lê Văn V là người chủ mưu, khởi xướng, trực tiếp hướng dẫn các chủ tàu cá làm giả hồ sơ và chiếm đoạt của nhà nước số tiền rất lớn. Hành vi phạm tội của Lê Văn V thuộc trường hợp đặc biệt nghiêm trọng; bị cáo phạm tội trong thời gian dài và chiếm đoạt tài sản nhiều lần; do đó, bị cáo giữ vai trò chính. Tuy nhiên, khi quyết định hình phạt, Tòa án cấp sơ thẩm quá chú trọng vào các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, từ đó xử phạt bị cáo 07 (bảy) năm 06 (sáu) tháng tù về tội “Lừa đảo chiếm đoạt tài sản” (chỉ hơn Trần Thiện K 06 tháng tù) là nhẹ, không tương xứng với tính chất, mức độ nguy hiểm của hành vi phạm tội của bị cáo và không đáp ứng được công tác đấu tranh phòng và chống đối với loại tội phạm này tại địa phương. Tuy nhiên, bị cáo không bị kháng nghị phúc thẩm và đến thời điểm hiện nay, quyết định về trách nhiệm hình sự đối với Lê Văn V đã có hiệu lực pháp luật; do đó, để đảm bảo tính công bằng trong cá thể hóa hình phạt trong vụ án đồng phạm, Hội đồng xét xử phúc thẩm sẽ kiến nghị Chánh án Tòa án nhân dân cấp cao tại Đà Nẵng xem xét kháng nghị theo thủ tục giám đốc thẩm theo hướng tăng hình phạt đối với bị cáo Lê Văn V.

[4]. Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, không bị kháng cáo, kháng nghị, Hội đồng xét xử không xem xét, giải quyết.

[5]. Về án phí hình sự:

Do kháng cáo không được chấp nhận, nên Trần Thiện K phải chịu án phí hình sự phúc thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

1. Căn cứ điểm a khoản 1 Điều 355 và Điều 356 của Bộ luật Tố tụng hình sự.
 - Không chấp nhận kháng cáo của bị cáo Trần Thiện K.
 - Giữ nguyên Bản án hình sự sơ thẩm số 40/2019/HS-ST ngày 05-7-2019 của Tòa án nhân dân tỉnh Bình Định về phần Trách nhiệm hình sự đối với Trần Thiện K.
2. Áp dụng điểm a khoản 4 Điều 170; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; điểm g khoản 1 Điều 52, khoản 1 Điều 54 của Bộ luật Hình sự năm 2015.
 - Xử phạt: **Trần Thiện K 07 (bảy)** năm tù về tội “Lừa đảo chiếm đoạt tài sản”. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt thi hành án.
3. Về án phí:

Căn cứ khoản 2 Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự; điểm b khoản 2 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/NQ-UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

 - Trần Thiện K phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự phúc thẩm.
4. Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, không bị kháng cáo, không bị kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.
5. Kiến nghị Chánh án Tòa án nhân dân cấp cao tại Đà Nẵng xem xét kháng nghị theo thủ tục giám đốc thẩm về phần trách nhiệm hình sự theo hướng tăng hình phạt về tội “Lừa đảo chiếm đoạt tài sản” đối với Lê Văn V.
6. Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Bình Định;
- TANDTC - Vụ I;
- VKSND cấp cao tại Đà Nẵng;
- VKSND tỉnh Bình Định;
- Cơ quan ANĐT Công an tỉnh Bình Định;
- Sở Tư pháp tỉnh Bình Định;
- Cục THA dân sự tỉnh Bình Định;
- Các bị cáo (theo đ/chỉ nêu trên);
- Bị hại (theo địa chỉ nêu trên);
- Lưu: h/sơ vụ án, các Phòng HCTP, LTHS.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(Đã ký)

Phạm Việt Cường